

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1117/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc T và bà Ngô Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Ngô Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngô Thiên N, sinh ngày 07/12/2007 và cháu Huỳnh Ngô Trúc N, sinh ngày 07/12/2007.

Ông Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Huỳnh Ngô Thiên N và cháu Huỳnh Ngô Trúc N đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Ngô Thị Thanh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “cấp dưỡng” nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông Huỳnh Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000346 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Như vậy, ông Huỳnh Ngọc T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND TP. N;
 - Chi cục THADS TP. N;
 - UBND phường B,
- thành R
(số 99, quyền số 02/2006 ngày 15/12/2006);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T Triều